

Số/No.: 01/07/2025/CBTT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 07 năm 2025

Da Nang, July 23, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO
DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
INFORMATION DISCLOSURE ON THE WEBSITE OF THE
STATE SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH CITY
STOCK EXCHANGE**

**Kính gửi/To: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
STATE SECURITIES COMMISSION
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung

Name of organization: Petro Mien Trung Investment and Production Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: PMG

Stock code: PMG

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 04, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Phường Điện Bàn Đông, Thành Phố Đà Nẵng

Head office address: Lot 04, Dien Nam - Dien Ngoc Industrial Park, Dien Ban Dong Ward, Da Nang City

- Điện thoại/Phone: 0235. 3 947 233 Fax: 0235. 3 947 244

- Người thực hiện công bố thông tin/ Person in charge of information disclosure: **Nguyễn Văn Trung**

- Chức vụ/ Position: **Tổng Giám đốc/ General Director**

Loại thông tin công bố ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ 24 giờ

Type of information disclosure: ☒ Periodic ☐ Ad-hoc ☐ Upon request ☐ 24-hour

Nội dung thông tin công bố : Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025 (Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025 số 01/07/2025/BCTHQTCT ngày 23/07/2025)

Content of information disclosure: Report on Corporate Governance for the first six months of 2025
(Attached: Report on Corporate Governance for the first six months of 2025 No. 01/07/2025/BCTHQCTCT dated 23/07/2025)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/07/2025 tại đường dẫn: <http://petrocenter.com.vn>

This information was disclosed on the Company's website on 23/07/2025 at the link: <http://petrocenter.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I hereby certify that the information disclosed above is true and I take full legal responsibility for the content disclosed.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng năm 2025

Report on Corporate Governance for the first six months of 2025

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/Filed: VT/Administration.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ 
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
LEGAL REPRESENTATIVE/AUTHORIZED PERSON
FOR INFORMATION DISCLOSURE

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN VĂN TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ &
SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**
PETRO CENTER CORPORATION

----- * * * -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

----- * * * -----

Số/No : 01/07/2025/BCTHQCTCT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 07 năm 2025
Danang, date..23.... July, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
CORPORATE GOVERNANCE REPORT

6 tháng đầu năm 2025
First 6 months of 2025

Kính gửi :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *Vietnam Stock Exchange;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

Tên Công ty
Company's name

: **Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung**
Petro Center Corporation

Trụ sở chính
Main address

: **Lô 04, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Phường Điện Bàn Đông,
Thành Phố Đà Nẵng**
*Lot 04, Dien Nam – Dien Ngoc Industrial Park, Dien Ban Dong
Ward, Da Nang City*

Điện thoại/ *Telephone*

: 0235.3947233

Fax

: 0235.3947244

Vốn điều lệ/ *Charter capital*

: **463.362.780.000 đồng/ VND**

(tại thời điểm 30/06/2025 / *as of*
30th June, 2025)

Mã chứng khoán/ *Ticket*

: **PMG**

Mô hình quản trị công ty / : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và
Corporate governance model Tổng Giám đốc/Giám đốc / *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, and General Director/Director*

Về việc thực hiện chức năng : Đang thực hiện / *In progress*
 kiểm toán nội bộ /
Implementation of internal audit function

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 8446/UBCK-GSDC vào ngày 19/12/2017 và được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh chính thức vào ngày 25/01/2018 theo quyết định số 491/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2017.

Petro Center Corporation was approved by the State Securities Commission of Vietnam to become a public company under Official Dispatch No. 8446/UBCK-GSDC dated December 19th, 2017, and was officially listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange on January 25th, 2018, pursuant to Decision No. 491/QĐ-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange on December 27th, 2017.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được tổ chức vào ngày **28/04/2025** với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đại diện cho **87.91%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 01/04/2025/NQ - ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp này. Nội dung Nghị Quyết như sau:

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petro Center Corporation was held on April 28th, 2025, with the participation of shareholders representing 87.91% of the total voting shares. The General Meeting of Shareholders issued Resolution No. 01/04/2025/NQ-ĐHĐCĐ, approving matters under the authority of the General Meeting of Shareholders at this session.

The contents of the Resolution are as follows:

STT /No	Số NQ/QĐ Resolution No	Ngày Date	Nội dung/ Content
01	01/04/2025/NQ -ĐHĐCĐ	28/04/2025	Thông qua 13 nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông như sau : <i>Approval of 13 matters under the authority of the General Meeting of Shareholders, as follows:</i> (1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt

		động của Hội đồng quản trị 2024; công tác quản lý kinh doanh năm 2024 và định hướng kinh doanh 2025. <i>Report of the Board of Directors on governance and business performance in 2024; business plan for 2025.</i> (2) Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT <i>Approval of the report on the establishment of the Board of Directors.</i> (3) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh, kết quả của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc 2024 và đánh giá Ban kiểm soát 2024. <i>Supervisory Board's report on operations, evaluation of the Board of Directors, General Director in 2024, and assessment of Supervisory Board activities.</i> (4) Nhất trí thông qua báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán <i>Approval of the 2024 financial statements audited by the independent auditor.</i> (5) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 <i>Approval of the 2025 business plan.</i> (6) Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm tài chính 2024 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2024. <i>Approval of 2024 profit distribution plan, remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board in 2024.</i> (7) Thông qua mức thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2025. <i>Selection of the independent auditor for the 2025 financial statements.</i> (8) Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 <i>Authorization to the Board of Directors to organize the 2025</i>
--	--	---

			<i>Annual General Meeting of Shareholders.</i> (9) Thông qua giao dịch với bên liên quan. <i>Approval of the criteria for selecting members of the 2025 Board of Directors.</i> (10) Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT <i>Approval of the dismissal of a member of the Board of Directors.</i> (11) Thông qua thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Approval of additional issuance of shares under the Company's legal capital increase plan.</i> (12) Thông qua chủ trương đầu tư vào lĩnh vực trồng cây dược liệu <i>Approval of advance dividend payment and dividend payment plan.</i> (13) Thông qua giao dịch thuê BĐS với người có liên quan <i>Approval of listing EBS bonds or related securities.</i>
--	--	--	--

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ("HĐQT")

BOARD OF THE DIRECTORS ("BOD")

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ Information on Members of the Board of Directors

STT No	Thành viên HĐQT BOD's member	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>Date of Appointment/Termination as Member or Independent Member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Appointed date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal date</i>
01	Ông /Mr : Nguyễn Tiến Lãng	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	10/06/2022	
02	Bà /Mrs: Nguyễn Thị Bích Thùy	Thành viên <i>Member</i>	10/06/2022	
03	Ông /Mr : Lê Tấn Cần	Thành viên	10/06/2022	

		<i>Member</i>		
04	Ông /Mr : SATO RYOICHI	Thành viên <i>Member</i>	28/04/2025	

(Vào ngày 28/04/2025 Ông SATO RYOICHI được bổ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị công ty.)

(On April 28th, 2025, Mr. SATO RYOICHI was appointed as a member of the Company's Board of Directors.)

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động, trao đổi và phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

In the first six months of 2025, the Board of Directors held 05 meetings to evaluate business performance, provide strategic directions, oversee operations, and approve matters under the BOD's authority, with specific attendance as follows:

STT <i>No</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Meetings</i> <i>Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance date</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
01	Ông /Mr : Nguyễn Tiến Lãng	05	100%	
02	Bà /Mrs: Nguyễn Thị Bích Thùy	05	100%	
03	Ông /Mr : Lê Tấn Cần	05	100%	
04	Ông /Mr : SATO RYOICHI	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Supervisory Activities of the BOD toward the General Director

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định điều lệ của công ty. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị trong các văn bản liên quan.

The supervisory activities of the Board of Directors and the General Director were carried out in compliance with the Company's Charter. The BOD's resolutions and decisions directed to the General Director fall within the appropriate scope, authority, and duties stipulated in relevant governing documents.

Căn cứ điều lệ Công ty và quy chế quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm như sau:

Based on the Company Charter and Corporate Governance Regulations, the BOD conducted oversight of the General Director and the executive management team in executing business operations and implementing resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, as follows:

a. Phương thức giám sát/ Supervision Methods

Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và triển khai các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

The Board of Directors regularly exchanged and discussed with the General Director during periodic meetings regarding the implementation of the business plan and the execution of BOD resolutions and shareholder-approved objectives.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể các phòng ban nhằm thực hiện công tác giám sát ở các khía cạnh sau :

The BOD assigned specific responsibilities to various departments to conduct monitoring in the following areas:

- Giám sát tình hình tài chính: Xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính kết hợp trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong đợt soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung phát hành báo cáo ra công chúng.

Financial oversight: Reviewing and analyzing financial reports in conjunction with discussions with the independent auditor during the review of semi-annual and annual financial statements, to promptly assess the results before Petro Mien Trung Investment and Manufacturing Joint Stock Company publicly discloses the reports.

- Giám sát tính tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và theo dõi chặt chẽ tính hiệu quả và tuân thủ của Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung trong các quy trình sản xuất kinh doanh chính.

Compliance oversight in business operations: The BOD closely monitored the effectiveness and compliance of Petro Mien Trung Investment and Manufacturing Joint Stock Company in executing its core business processes.

- Giám sát việc triển khai quản trị rủi ro: Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc và ban điều hành thông qua: chiến lược, chính sách, quy trình, các ưu tiên, kết quả thực hiện mục tiêu, quản lý rủi ro.

Risk management supervision: The BOD monitored the General Director and executive team in terms of strategy, policy, process implementation, priorities, objective outcomes, and risk management

Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống, các quy định phù hợp với quy định Nhà nước, thông lệ về quản lý, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

In addition, to strengthen the effectiveness of supervision tools, the BOD has proactively directed a review and improvement of the Company's internal systems and regulations, aligning them with State regulations, corporate governance practices, and the Company's operational realities.

b. Kết quả giám sát / Supervision results

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT cho thấy Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn kịp thời báo cáo, tiếp nhận các định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung này cùng các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã đảm bảo duy trì hệ thống kiểm soát tốt và phù hợp.

Through the supervisory activities of the Board of Directors, it was found that the General Director and the Executive Board consistently provided timely reports, received directions from the Board, and fully implemented those directives along with tasks assigned according to their functions and responsibilities. In addition, the General Director and the Executive Board maintained an effective and appropriate internal control system.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Activities of BOD Subcommittees: None

5. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Resolutions/Decisions of the Board of Directors

STT No	Số NQ/QĐ Resolutions No	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval Rate
01	01/03/2025/NQ-HĐQT	03/03/2025	Nghị quyết triệu tập họp phê duyệt phương án đầu tư bất động sản <i>Resolution on convening the meeting to approve real estate investment plan</i>	100%
02	02/03/2025/NQ-HĐQT	10/03/2025	Nghị quyết triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Resolution on convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

03	01/05/2025/NQ-HĐQT	09/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Giao dịch với người có liên quan <i>BOD resolution on transactions with related parties</i>	100%
04	01/06/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025 <i>BOD resolution on selection of the audit firm for 2025</i>	100%
05	02/06/2025/NQ-HĐQT	25/06/2025	Nghị quyết triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 <i>Resolution on convening the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders</i>	100%

III. BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN

SUPERVISORY BOARD / AUDIT COMMITTEE

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

Information on Members of the Supervisory Board / Audit Committee

STT No	Thành viên BKS Members	Chức vụ Positions	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Date of Appointment/ Termination as Member	Trình độ chuyên môn Qualification
01	Nguyễn Thị Hồng Bích	Trưởng Ban kiểm soát Head of Supervisory Board	10/06/2022	Đại học kế toán Bachelor's degree in Accounting
02	Lê Thị Hồng Trang	Kiểm soát viên Supervisor	10/06/2022	Trung cấp chuyên ngành kế toán Intermediate diploma in Accounting

03	Trần Thị Quyên	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	10/06/2022	Trung cấp chuyên ngành kế toán <i>Intermediate diploma in Accounting</i>
----	----------------	-------------------------------------	------------	---

2. Cuộc họp của BKS / Meetings of the Supervisory Board

Trong 6 tháng đầu năm 2025, BKS đã tổ chức 02 phiên họp để triển khai công việc, kiểm điểm tiến độ, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi công việc, trách nhiệm và quyền hạn của BKS. Tỷ lệ tham dự họp đạt 100%, cụ thể:

In the first six months of 2025, the Supervisory Board (SB) held 02 meetings to implement assigned tasks, review progress, and discuss and give opinions on matters within the scope of its responsibilities and authority. The attendance rate was 100%, as detailed below:

STT No	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán <i>Member of the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
01	Nguyễn Thị Hồng Bích	02	100%	100%	
02	Lê Thị Hồng Trang	02	100%	100%	
03	Trần Thị Quyên	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Supervisory Activities of the Supervisory Board toward the Board of Directors, Executive Board, and Shareholders

Trong 6 tháng đầu năm 2025, BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tổ chức kế hoạch sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty bao gồm các nội dung chính sau:

In the first six months of 2025, the Supervisory Board (SB) performed its duties and exercised its rights in accordance with Article 170 of the Law on Enterprises, the Company Charter, and internal regulations of Petro Mien Trung Investment and Manufacturing Joint Stock Company. The supervision and inspection of the Company's implementation of business plans and financial management focused on the following main areas:

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025, báo cáo tài chính quý I, quý II, 6 tháng đầu năm 2025, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

Appraising the business performance report for the first six months of 2025, financial statements for Q1, Q2, and the first half of 2025, and the evaluation report of the Board of Directors' management activities.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm tra tính hợp pháp hợp lý các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông đề ra. Ngoài ra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước;

Monitoring and inspecting the implementation of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' resolutions and the Board of Directors' resolutions by BOD members; verifying the legality and rationality of business operations carried out in accordance with shareholder-approved resolutions; supervising compliance with the Company Charter, the Law on Enterprises, and applicable State regulations;

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025;

Supervising the implementation of the business plan for the first six months of 2025;

- Giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, cân đối và quản lý dòng tiền;

Monitoring financial performance, assessing operational efficiency and debt payment capacity, management and use of capital, and cash flow control and balance;

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý nhằm quản trị hiệu quả khoa học, minh bạch phù hợp với thực tế và tuân thủ pháp luật hiện hành;

Continuing to improve institutional frameworks, mechanisms, and policies; amending, supplementing, and completing the internal documentation system including regulations and management procedures to ensure effective, scientific, and transparent governance in compliance with actual business conditions and applicable laws;

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định hiện hành.

Performing other duties of the Supervisory Board as assigned by the General Meeting of Shareholders and in accordance with current legal provisions.

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy: Nhìn chung, hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành của Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định Pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của điều lệ Công ty, của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

Through inspection and supervision activities, the Supervisory Board observed that, in general, the management and operations of the Company by the Board of Directors, the Executive Board, and the management team were aligned with the set objectives and compliant with State laws and the Company

Charter. Resolutions, decisions, and directives issued by the Board of Directors were consistent with the provisions of the Company Charter and shareholder resolutions, and were implemented by the General Director as required.

4. Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc/
Coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, and the Board of General Directors

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Công ty, duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của Công ty.

The Board of Directors and the General Director facilitated and supported the Supervisory Board in fulfilling its oversight duties regarding the Company's management and operations. A collaborative working relationship was maintained to ensure the Company's sustainable development, protect shareholder interests, and uphold compliance with applicable laws and the Company's internal regulations.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát/ Other Activities of the Supervisory Board:

Bên cạnh việc kiểm soát các hoạt động của Công ty mẹ, Ban kiểm soát còn thực hiện kiểm soát tình hình tài chính và một số chỉ tiêu kinh doanh, hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết, giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch.

In addition to supervising the operations of the parent company, the Supervisory Board also monitored the financial situation and certain business indicators, as well as the activities of subsidiaries and affiliates. It also oversaw the distribution of dividends to shareholders in accordance with the approved plan.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH/ EXECUTIVE BOARD

STT <i>No</i>	Thành viên Ban điều hành <i>Member of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm / miễn nhiệm thành viên ban điều hành <i>Date of Appointment/ Termination as Member</i>
1	Nguyễn Thị Bích Thùy	19/06/1977	Đại học chuyên ngành quản trị du lịch <i>Bachelor's degree in Tourism Management</i>	Được bổ nhiệm ngày 20/10/2010 <i>Appointed on 20/10/2010</i> Miễn nhiệm ngày 14/05/2025 <i>Dismissed on</i>

				14/05/2025
2	Võ Thị Ánh Nguyệt	01/01/1981	Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh <i>Bachelor's degree in Business Administration</i>	Được bổ nhiệm ngày 30/11/2016 <i>Appointed on 30/11/2016</i>
3	Nguyễn Văn Trung	01/07/1970	Quản lý nguồn nhân lực <i>Human Resource Management</i>	Được bổ nhiệm ngày 01/01/2022 <i>Appointed on 01/01/2022</i> Được bổ nhiệm Tổng Giám Đốc ngày 14/05/2025 <i>Appointed as General Director on 14/05/2025</i>

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG / CHIEF ACCOUNTANT

Họ và Tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm / miễn nhiệm thành viên ban điều hành <i>Date of Appointment/ Termination as Member</i>
Nguyễn Thị Linh Thường	01/06/1979	Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh <i>Bachelor's degree in Business Administration</i>	Được bổ nhiệm ngày 01/01/2008 <i>Appointed on 01/01/2008</i>

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY /CORPORATE GOVERNANCE TRAINING

Các Cán bộ công nhân viên Công ty chủ yếu nghiên cứu và cập nhật kiến thức quản trị Công ty nội bộ, nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành và cập nhật các văn bản mới về luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, cũng như công tác quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Company staff primarily conduct self-study and internal training on corporate governance, including research on current legislation and updates on new regulations related to the Law on Enterprises, the Law on Securities, and governance practices applicable to public companies.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH
LIST OF RELATED PARTIES OF THE LISTED COMPANY UNDER REGULATIONS

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm

List of the Company's related parties: Detailed in Appendix 1 attached.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm

Transactions between the Company and its related parties, or between the Company and major shareholders, insiders, or their related persons: Detailed in Appendix 2 attached.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

Transactions between insiders or their related persons with subsidiaries or entities controlled by the listed company: None.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có

Transactions between the Company and other parties: None.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ
TRANSACTIONS OF COMPANY SHARES BY INSIDERS AND THEIR RELATED PERSONS

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm

List of insiders and their related persons: Detailed in Appendix 1 attached.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

Transactions of insiders and their related persons in Company shares: None.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có
OTHER REMARKABLE ISSUES: None

Nơi nhận /Recipients:

- NT /As stated
- HĐQT, BKS, BTGD /Board of Directors, Supervisory Board, Executive Board
- Website: petrocenter.com.vn
- Lưu VT /Archived at Administration Office.


TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD



NGUYỄN TIẾN LĂNG

Tài liệu đính kèm /Attachments:

- Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và Nhóm người có liên quan của người nội bộ.

Appendix 1: List of insiders, major shareholders, strategic shareholders, and groups of persons related to insiders.

- Phụ lục 2: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Appendix 2: Transactions between the Company and its related parties, or between the Company and major shareholders, insiders, or persons related to insiders.





**Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược
và Nhóm người có liên quan của người nội bộ**

Appendix 1: List of insiders, major shareholders, strategic shareholders, and groups of persons related to insiders.

A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ:

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Or ganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/ ngư ời nội bộ Relat ionsh ip to the Com pany /Insi der	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of Citizen ID Docume nt (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrat ion)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share holdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/R elated Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chang es relate d to items 13 and 14)	Ghi ch (về việ không số Giá NSH v các gh chú khác) Notes (regara g absenc of ID Numbe or othe remark
I-Hội đồng quản trị Board of Directors																
1		Nguyễn Tiến	Không	Chủ tịch							16.217.932	35%	10/06/2022			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Or ganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/ ngư ời nội bộ Relat ionsh ip to the Com pany /Insi der	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of Citizen ID Docume nt (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrat ion)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share holdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/R elated Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chang es relate d to items 13 and 14)	Ghi ch (về việ không số Giá NSH v các gh chú khác) Notes (regara g absenc of ID Numbe r or othe r remark
	PMG	Lăng	None	Chairma n												
2	PMG	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không None	TV HĐQT BOD's member							9.267.542	20%	10/06/2022			
3	PMG	Lê Tấn Cẩn	Không None	TV HĐQT độc lập BOD's Independ ent member							0	0%	10/06/2022			
4	PMG	SATO	Không	TV								0%	28/04/2025			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Or ganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/ ngư ời nội bộ Relat ionsh ip to the Com pany /Insi der	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of Citizen ID Docume nt (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrat ion)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share holdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/R elated Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chang es relate d to items 13 and 14)	Ghi ch (về việ không số Giá NSH v các gh chú khác) Notes (regara g absenc of ID Numbe r or othe r remark
		RYOICHI	None	HDQT BOD's member												
II-Ban Tổng Giám đốc Board of General Directors																
1	PMG	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không None	Tổng GD Director							9.267.542	20%	10/06/2022	14/05 /2025		
2	PMG	Võ Thị Ánh Nguyệt	Không	Phó Tổng GD Vice Director							140.415	0,3%	30/11/2016			
3	PMG	Nguyễn Văn Trung	Không None	Tổng GD Director							0	0%	14/05/2025			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Or ganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/ ngư ời nội bộ Relat ionsh ip to the Com pany /Insi der	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of Citizen ID Docume nt (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrat ion)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share holdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/R elated Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chang es relate d to items 13 and 14)	Ghi ch (về việ không số Giá NSH v các gh chú khác) Notes (regara g absenc of ID Numbe r or othe r remark
III-Ban kiểm soát Board of Supervisors ("BOS")																
1	PMG	Nguyễn Thị Hồng Bích	Không None	Trưởng Ban Head of BOS							168		10/06/2022			
2	PMG	Lê Thị Hồng Trang	Không None	TV Member							28.083	0.06%	10/06/2022			
3	PMG	Trần Thị Quyên	Không None	TV Member							28.083	0.06%	10/06/2022			
IV-Kế toán trưởng Chief Accountant																
1	PMG	Nguyễn Thị	Không	KTT							28.083	0.06%	01/01/2008			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Or ganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/ ngư ời nội bộ Relat ionsh ip to the Com pany /Insi der	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of Citizen ID Docume nt (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrat ion)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share holdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/R elated Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chang es relate d to items 13 and 14)	Ghi ch (về việ không số Giá NSH v các gh chú khác) Notes (regara g absenc of ID Numbe r or oth er remark
		Linh Thường	None	Chief Accounta nt												
V-Người được uỷ quyền CBTT Authorized Information Announcement person																
1	PMG	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không None	TGĐ Director							9.267.542	20%	20/10/2010			
2	PMG	Nguyễn Văn Trung	Không None	Tổng GD Director							0	0%	14/05/2025			

CỔ ĐÔNG LỚN/ MAJOR SHAREHOLDERS

STT No	Mã CK Ticke t	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Or ganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onship to the Comp any/In sider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Document (*) (Citizen ID/Passpo rt/Busines s Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share holdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rela ted Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/Re lated Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reas on (in case of chan ges relat ed to item s 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
1	PM G	Nguyễn Tiến Lãng	Không None	Chủ tịch HĐQT Chairm an							16.217.932	35%	10/06/2022			
2	PM G	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không None	TV HĐQT BOD's membe r							9.267.542	20%	10/06/2022			
3	PMG	Lemon Gas Co., Ltd									9.267.070	20%	13/05/2021			

B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ LIST OF INTERNAL RELATED PERSONS

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reas on (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
I- Người có liên quan của thành viên HĐQT Related persons of Board of Directors members																
1	PM G	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không None	TV HĐQT T BOD' s memb er							9.267.542	20%	10/06/2022			
1.1.		Nguyễn Quang Ân	Không None		Cha ruột Biolo						-					

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reas on (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					gical fathe r											
1.2.		Nguyễn Thị Hồng Đào	Không None		Mẹ ruột Biolo gical moth er						-					
1.3.		Nguyễn Tiến Xuân	Không None		Cha Chồng Father -in law						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đôi với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
1.4.		Nguyễn Tiến Lãng	Không None		Chồng Husband						16.217.932	35%				
1.5.		Nguyễn Khánh Minh	Không None		Anh ruột Brother						1.404.150					
1.6.		Nguyễn Nguyễn Linh Đan	Không		Con gái						-					
1.7.		Nguyễn Vượng Chiến	Không None		Con trai Son						-					Còn nhỏ Still little

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
1.8.		Nguyễn Khuê Diệp	Không None		Con gái Daug hter						-					Còn nhỏ Still little
2	PM G	Nguyễn Tiến Lãng	Không None	Chủ Tịch HĐQT Chairm an							16.217.932	35%	10/06/2022			
2.1		Nguyễn Tiến Xuân	Không None		Cha ruột						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					Father											
2.2		Nguyễn Quang Ân	Không None		Cha vợ Father in law						-					
2.3		Nguyễn Thị Hồng Đào	Không None		Mẹ Vợ Mother in law						-					
2.4		Nguyễn Thị Bích	Không None		Vợ						9.267.542	20%				

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
		Thùy														
2.5		Nguyễn Thị Thu Uyên	Không None		Chị gái Siste r						-					
2.6		Hoàng Huy Khánh	Không None		Anh rê Brot her in law											
2.7		Nguyễn Tiến Dũng	Không None		Em traí Youn						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					ger broth er											
2.8		Nguyễn Thị Thanh Trang	Không None		Em dâu Siste r in law											
2.9		Nguyễn Tiến Đạt	Không None		Em traí Youn ger broth er						1.404.150					

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
2.1 0		Nguyễn Thị Diễm Tuyền	Không None		Em dâu Siste r in law											
2.1 1		Nguyễn Nguyễn Linh Đan	Không None		Con gái Daug hter						-					
2.1 2		Nguyễn Vượng Chiến	Không None		Con trai Son						-					Còn nhỏ Still little
2.1		Nguyễn	Không		Con						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
3		Khuê Diệp			gái Daug hter											Còn nhỏ Still little
3	PM G	Lê Tấn Cần	Không None	TV HĐQ T độc lập BOD' s indepe ndent memb							0	0%	10/06/2022			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
				er												
3.1		Huỳnh Sự Nghịệp	Không None		Cha vợ Fath er in law											
3.2		Lê Thị Thu	Không None		Mẹ vợ Moth er in											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					law											
3.3		Huỳnh Thị Xuân Hương	Không None		Vợ Wife											
3.4		Lê Tấn Huỳnh Lynh	Không None		Con trai Son											
3.5		Đặng Ngọc Diễm Thúy	Không None		Con Dâu Daughter in law											
3.		Lê Thụy	Không		Con											

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
6		Huỳnh Ly	None		gái Daug hter											
3. 7		Phan Văn Hiếu	Không None		Con rẻ Son in law											
3. 8		Lê Thị Bé	Không None		Chị ruột Sister											Chưa làm CCC D Has not

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
																had Citize n ID
4	PM G	SATO RYOICHI	Không None	TV HĐQ T BOD' s memb er							0	0%	28/04/202 5			Đư ợc bổ nhi ệm App oint ed
4. 1		SATO MIKI	Không None		Vợ Wife											
4.		SATO	Không		Con											

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
2		NANAKO	None		gái Daughter											
4. 3		SATO KOICHI	Không None		Con trai Son											
4. 4		HAGIWAR A REIKO	Không None		Em gái Sister											
4. 5		HAGIWAR A JUN	Không None		Em rể Brother in law											
4. 6		LEMON GAS CO.,			TV HĐQT						9.267.070	20%				

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of Individual/O rganization</i>	Số tài khoản giao dịch (nếu có) <i>Trading Account Number (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relati onshi p to the Comp any/I nsider</i>	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) <i>Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp Giấy NSH <i>ID issued date</i>	Nơi cấp <i>ID issued place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office / Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at End of Period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareh olding Ratio at End of Period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Start Date of Insider/Rel ated Person Status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>End Date of Insider/ Related Person Status</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reas on (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / <i>Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)</i>
		LTD			BOD's member											
II- Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Related persons of members of the Board of General Directors</i>																
1	PM G	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không <i>None</i>	Tổng Giám đốc <i>Gener al Direct or</i>							9.267.542	20%	20/10/2010	14/0 5/20 25		
Như trên/ <i>As above</i>																
2		Võ Thị	Không	P.Tôn							140.415	0,3%	30/11/2016			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
	PM G	Ánh Nguyệt	ID	g GD Vice directo r												
2.1		Võ Ngọc Thương	Không None		Cha ruột Fath er						-					
2.2		Trương Thị Đầy	Không None		Mẹ ruột Moth er						-					
2.3		Nguyễn Văn Nhân			Chồn g						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					Husb and											
2.4		Võ Thị Thanh Nga	058C 20774 7		Em gái Siste r						-					
2.5		Nguyễn Xuân Tính	Không None		Em rể Brot her in law											
2.6		Võ Thành Trung	Không None		Em trai						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
2.7		Trần Thị Như Thảo	Không None		Em dâu Siste r in law											
2.8		Nguyễn Văn Bảo Khánh	Không None		Con trai Son						-					Còn nhỏ Still little
2.9		Nguyễn Văn Bảo Nam	Không None		Con trai Son						-					Còn nhỏ Still little
3		Nguyễn	Không	Tổng							0		14/05/2025			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
	PM G	Văn Trung	Son	Giám Độc Gener al Direct or								0%				
3.1		Lê Đình Ba			Cha vợ Fath er on law											
3.2		Bùi Thị Trường			Mẹ vợ Moth											

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reas on (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					er in law											
3.3		Lê Thị Lê Thu			Vợ Wife											
3.4		Nguyễn Lê Uyên Nhi			Con Daug hter											
3.5		Nguyễn Lê Phương Uyên			Con Daug hter											
3.6		Nguyễn Văn Thái			Anh Trai Son											
3.7		Trần Thị			Chị											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
		Phượng			Dâu Siste r in law											
3.8		Nguyễn Văn Sĩ			Anh Trai Brot her											
3.9		Nguyễn Thị Ngọc Lê			Chị Dâu Siste r in law											
3.1		Lý Thị			Chị											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
0		Chung			Dâu Siste r in law											
III- Người có liên quan đến Ban Kiểm soát Persons related to the Board of Supervisors																
1	PMG	Nguyễn Thị Hồng Bích	Không None	Trưởn g Ban The head							168		10/06/2022			
1.1		Nguyễn Đình Bốn	Không None		Cha ruột Fath er						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
1.2		Nguyễn Đức Hơn	Không None		Cha chồng Father in law						-					
1.3		Nguyễn Thị Mai	Không None		Mẹ chồng Mother in law						-					
1.4		Nguyễn Đức Tài	Không None		Chồng Husband						-					
1.5		Nguyễn Đức Minh Trí	Không None		Con Son						-					
1.6		Nguyễn	Không		Anh						-					

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reas on (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
		Đình Dũng	None		ruột Brot her in law											
1.7		Nguyễn Đình Quốc	Không None		Anh ruột Brot her						-					
1.8		Lê Thị Phượng	Không None		Chị Dâu Siste r in law											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
1.09		Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Không None		Chị ruột Siste r						-					
1.10		Lê Văn Thuận	Không None		Anh rể Brot her in law											
2	PMG	Lê Thị Hồng Trang	Không None	Thành viên Memb er							28.083	0.06 %	10/06/2022			

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
2.1		Phạm Minh Hùng	Không None		Cha chồng Father in law											
2.2		Nguyễn Thị Kỳ	Không None		Mẹ chồng Mother in law											
2.3		Phạm Văn Nam	Không None		Chồng Husband											
2.4		Phạm Lê Minh Hằng	Không None		Con gái Daughter											

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					hter											
2.5		Phạm Lê Minh Đan	Không None		Con gái Daug hter						-					
2.6		Lê Chín	Không None		Anh ruột Brot her											
2.7		Huỳnh Thị Phổ	Không None		Chị dâu Siste r in law											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
3	PMG	Trần Thị Quyên	Không None	Thành viên Memb er							28.083	0.06 %	10/06/2022			
3.1		Trần Bùi	Không None		Cha ruột Fath er											
3.2		Đặng Thị Thao	Không None		Mẹ ruột Moth er											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
3.3		Trần Thị Như Loan	Không None		Mẹ chồng Mother in law											
3.4		Nguyễn Hữu Nguyên	Không None		Chồng Husband						-					
3.5		Nguyễn Hữu Thiên Phúc	Không None		Con Son											
3.6		Nguyễn Thanh Duyên	Không None		Con Daughter											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
3.7		Trần Thị Liên	Không None		Chị ruột Siste r											
3.8		Trịnh Xuân Hải	Không None		Anh rể											
3.9		Trần Anh Đức	Không None		Anh ruột											
3.1 0		Nguyễn Tố Uyên	Không None		Chị dâu											
3.1 1		Trần Thị Duy Phương	Không None		Chị ruột											

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
3.1 2		Đỗ Thúc Vĩnh	Không None		Anh rể Brother in law											
3.1 3		Trần Văn Hiếu	Không None		Anh ruột Brother											
3.1 4		Hồ Nguyễn Hoài Vân	Không None		Chị dâu Sister in						-					

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					law											
IV- Người có liên quan của Kế toán trưởng: Related persons of Chief Accountant																
1	PMG	Nguyễn Thị Linh Thường	Không None	KTT Chief Accou ntant							28.083	0.06%	01/01/2008			
1. 1		Lã Văn Thông	Không None		Cha Chồng Father in law						-					
1. 2		Bùi Thị Trình	Không None		Mẹ Chồng						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
					Mother in law											
1.3		Lã Văn Thường	Không None		Chồng Husband						-					
1.4		Lã Khánh Ngọc	Không None		Con Gái Daughter						-					Còn Nhỏ Still little
1.5		Nguyễn Thị Riêng	Không None		Mẹ ruột Mother						-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of Individual/O rganization</i>	Số tài khoản giao dịch (nếu có) <i>Trading Account Number (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relati onshi p to the Comp any/I nsider</i>	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) <i>Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp Giấy NSH <i>ID issued date</i>	Nơi cấp <i>ID issued place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office / Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at End of Period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareh olding Ratio at End of Period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Start Date of Insider/Rel ated Person Status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>End Date of Insider/ Related Person Status</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / <i>Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)</i>
1.6		Nguyễn Được	Không <i>None</i>		Cha ruột						-					
1.7		Lã Quỳnh Anh	Không <i>None</i>		Con Gái <i>Daug hter</i>						-					Còn Nhỏ <i>Still little</i>
1.8		Lã Việt Thắng	Không <i>None</i>		Con traí <i>Son</i>						-					Còn Nhỏ <i>Still little</i>
1.9		Nguyễn Cư	Không <i>None</i>		Anh ruột <i>Brot her</i>											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
1.10		Phan Thị Mẫn	Không None		Chị dâu Siste r in law											
1.11		Nguyễn Thị Bé	Không None		Chị gái Siste r											
1.12		Võ Hữu Truyền	Không None		Anh rể Brot her in											

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/Organization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Position	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship to the Company/Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Hộ Chiếu/Giấy ĐKKD) Type of ID Document (*) (Citizen ID/Passport/Business Registration)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Start Date of Insider/Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ End Date of Insider/Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regarding absence of ID Number or other remarks)
					law											
V- Người có liên quan của Người đại diện theo pháp luật Related Person of Legal Representative																
1	PMG	Nguyễn Tiến Lãng	Không None	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman							16.217.932	35%	15/04/2013			
VI- Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT																

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reas on (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
Related Person of the Authorized Person to Disclose Information																
1	PM G	Nguyễn Thị Bích Thùy	Không None	Tổng Giám đốc Gener al Direct or							9.267.542	20%	20/10/2010	14/0 5/20 25		
2	PM G	Nguyễn Văn Trung	Không None	Tổng Giám đốc Gener al Direct							0	0%	14/05/2025			

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
				or												
Như trên / As above																
VII- Người có liên quan khác (như công ty con, công liên kết...) Other related parties (such as subsidiaries, affiliates, etc.)																
1		Công ty cổ phần Dầu khí V-Gas V-Gas Petroleum Joint Stock Company		Công ty con Subsid iary compa ny							-					
2		Công ty Cổ phần Gas Miền		Công ty con Subsid							-					

STT No	Mã CK Ticket	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
		Trung Central Gas Joint Stock Company		iary compa ny												
3		Công ty TNHH Trung Nam Trung Nam Company Limited		Công ty con Subsid iary compa ny							-					
4		Công ty TNHH MTV Gas		Công ty con Subsid							-					

STT No	Mã CK Tick et	Tên cá nhân/tổ chức Name of Individual/O rganization	Số tài khoản giao dịch (nếu có) Trading Account Number (if any)	Chức vụ tại Công ty/ Positio n	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relati onshi p to the Comp any/I nsider	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Hộ Chiếu/ Giấy ĐKKD) Type of ID Documen t (*) (Citizen ID/Passp ort/Busin ess Registrati on)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp Giấy NSH ID issued date	Nơi cấp ID issued place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareh olding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Start Date of Insider/Rel ated Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ End Date of Insider/ Related Person Status	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of chan ges relate d to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) / Notes (regardi ng absence of ID Number or other remarks)
		Quảng Trị Quang Tri Gas Company Limited		iary compa ny												



**Phụ lục 2: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty
hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

Appendix 2: Transactions between the Company and related persons of the Company or between the Company and major shareholders, insiders, and related persons of insiders.

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối liên hệ với Công ty <i>Contact with the Company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Ngày cấp <i>Issued date</i>	Nơi Cấp <i>Issued place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Head office address/Contact address</i>	Thời điểm giao dịch <i>Transac tion time</i>	Giá trị (VND) <i>Value (VND)</i>	Nghị quyết <i>Resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Transaction content</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty cổ phần Dầu Khí V-gas <i>V-gas Oil and Gas Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>					6 tháng Năm 2025 <i>6 months 2025</i>	351.162.733.712	Số/ No 01/05/2025/ NQ-HĐQT ngày/ date 09/05/2025	Bán hàng <i>Sell goods</i>	
2	Công ty Cổ phần Gas Miền Trung <i>Central Gas Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>					6 tháng Năm 2025 <i>6 months 2025</i>	407.357.225.838		Lãi PTMT phải trả GMT <i>Interest on finance lease payable by PMG to Central Gas Joint Stock Company</i>	
										Bán hàng <i>Sell goods</i>	



								2.655.318.519		Doanh thu sơn vỏ bình <i>Revenue from painting cylinders</i>	
								3.534.246.574		Thu lãi chậm thanh toán của GMT <i>Interest collected on overdue payments from Central Gas Joint Stock Company</i>	
3	Công ty TNHH MTV Gas Quảng Trị <i>Quang Tri Gas Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>					6 tháng Năm 2025 <i>6 months 2025</i>	265.766.667		Doanh thu sơn vỏ bình <i>Revenue from painting cylinders</i>	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN GAS MIỀN TRUNG-CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH <i>CENTRAL GAS JOINT STOCK COMPANY - QUANG BINH</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>					6 tháng Năm 2025 <i>6 months 2025</i>	401.625.000		Doanh thu sơn vỏ bình <i>Revenue from painting cylinders</i>	

	BRANCH									
5	CÔNG TY CÓ PHẦN GAS MIỀN TRUNG CHI NHÁNH THỪA THIỆN HUÊ CENTRAL GAS JOINT STOCK COMPAN Y THUA THIEN HUE BRANCH	Công ty con <i>Subsidiary company</i>					6 tháng Năm 2025 6 months 2025	745.216.665		Doanh thu sơn vỏ bình <i>Revenue from painting cylinders</i>

